

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm thực hiện công tác kết nghĩa giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vùng đồng bằng với các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVIII) về tăng cường hoạt động kết nghĩa giữa các địa phương, đơn vị vùng đồng bằng với các địa phương vùng đồng bào DTTS; Thông báo số 1124-TB/TU ngày 23/8/2018 của Thường trực Tỉnh ủy về việc đề xuất phân công các cơ quan, đơn vị vùng đồng bằng kết nghĩa với các địa phương vùng dân tộc thiểu số; thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, đạt kết quả cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình chung

Toàn tỉnh có 11 huyện, thị xã và thành phố; có 159 xã, phường, thị trấn. Trong đó, có 33 xã, thị trấn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tập trung theo cộng đồng ở 119 thôn, làng (khu phố) thuộc các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Cát; có 26 xã đặc biệt khó khăn (gồm 141 thôn) và 47 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II; 3 huyện nghèo được thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a của Chính phủ.

Hiện nay, toàn tỉnh có 31 dân tộc thiểu số, với 10.813 hộ, khoảng 40.430 người, chiếm 2,7% dân số toàn tỉnh, trong đó có 3 dân tộc cư trú lâu đời là Bana có 21.300 người (chiếm 55,9%), H'rê có 10.135 người (chiếm 26,6%), Chăm có 6.324 người (chiếm 16,6 %) và các dân tộc thiểu số khác nhập cư khoảng 341 người (chiếm 0,9%). Đồng bào cư trú chủ yếu ở vùng rừng núi rộng lớn, có địa hình khá phức tạp, hiểm trở, là địa bàn có vị trí chiến lược xung yếu cả về phát triển kinh tế - xã hội, thế trận quốc phòng - an ninh, môi trường sinh thái; đây là vùng căn cứ địa cách mạng của 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đồng bào có truyền thống cách mạng, đoàn kết một lòng, tương thân, tương ái, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau; có lòng yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

2. Những thuận lợi và khó khăn

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai, thực hiện các chương trình, dự án, chính sách và tăng cường đầu tư kinh phí nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh; chỉ đạo đẩy mạnh

chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ vậy sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển toàn diện, cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đúng hướng và đạt hiệu quả; đời sống vật chất và tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn cơ bản ổn định và từng bước được nâng lên. Đến nay, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống và sản xuất của nhân dân được đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị tuyến núi, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; địa bàn tuyến núi không có Fulrô, Tin lành Đêga. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của các huyện miền núi hàng năm đã có xu hướng giảm.

Tuy nhiên, đời sống của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi cũng còn khó khăn, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa; một số tập tục lạc hậu chưa được đẩy lùi triệt để như tình trạng tự tử và tảo hôn. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống còn một số hạn chế; phương thức sản xuất lạc hậu của một số địa phương chưa được thay đổi căn bản, năng suất, chất lượng sản phẩm chưa cao; tỷ lệ hộ nghèo tuy có xu hướng giảm nhưng còn cao, một số địa phương vẫn còn xã, thôn đặc biệt khó khăn. Giáo dục đào tạo, trình độ dân trí thấp hơn mặt bằng chung của tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một số bộ phận còn hạn chế về năng lực, trình độ, chưa đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới. Đời sống văn hóa - xã hội một số thôn, làng còn tồn tại các tập tục: mê tín dị đoan, nghi kỵ cấm đồ, thuốc độc, tự tử, tảo hôn... một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số thiếu tính chủ động, chưa có ý thức vươn lên thoát nghèo; địa bàn giáp ranh với các tỉnh Tây Nguyên, Phú Yên, Quảng Ngãi có những phức tạp về ANTT, nhất là các hoạt động phục hồi Nhà nước Đêga, phát triển đạo trong vùng DTTS. Bên cạnh đó, tình hình tranh chấp khiếu kiện về đất đai, những bất bình, bức xúc trong đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn xảy ra ở một số nơi... đã tác động, ảnh hưởng không tốt đến tình hình ANTT tuyến núi trên địa bàn toàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KẾT NGHĨA

1. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo việc triển khai thực hiện

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường các hoạt động kết nghĩa các cơ quan, đơn vị với các xã miền núi và các xã vùng đông bào dân tộc thiểu số vùng cao, UBND tỉnh ban hành Công văn số 378/UBND-TH ngày 21/01/2019 và Công văn số 1619/UBND-TH ngày 18/3/2020 về việc giới thiệu và phân công, bổ sung các cơ quan, đơn vị vùng đồng bằng kết nghĩa với các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số, với 117 cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp (*trong đó: Công an huyện Tây Sơn và Phòng PA02 Công an tỉnh, mỗi đơn vị kết nghĩa 02 thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số*) và 119 doanh nghiệp của tỉnh được phân công kết nghĩa với 119 thôn, làng, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Qua thực hiện công tác kết nghĩa vẫn còn một số đơn vị được UBND tỉnh phân công kết nghĩa với thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện công tác kết nghĩa vì khó khăn trong hoạt động kinh doanh, thay đổi tổ chức bộ máy. Để tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã rà soát và điều chỉnh, bổ sung 26 đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp tổ chức kết

nghĩa với một số thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tình hình thực hiện công tác kết nghĩa

Đã giới thiệu, phân công và bổ sung các cơ quan, đơn vị vùng đồng bằng kết nghĩa với các thôn, làng vùng dân tộc thiểu số, cụ thể như sau:

2.1. Khối các cơ quan, đơn vị: 117 đơn vị, trong đó:

- Khối các cơ quan Đảng: 04 đơn vị (Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp và Trường Chính trị tỉnh);

- Khối Mặt trận, hội, đoàn thể: 04 đơn vị (Ủy ban MTTQVN tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Phụ nữ tỉnh và Hội Nông dân tỉnh);

- Khối các cơ quan Nhà nước: 109 đơn vị, trong đó:

+ Các cơ quan đơn vị hành chính: 31 đơn vị;

+ Các đơn vị sự nghiệp: 32 đơn vị;

+ Các đơn vị ngành Công an: 39 đơn vị;

+ Các đơn vị quân sự: 07 đơn vị.

Riêng Công an huyện Tây Sơn và Phòng PA02 Công an tỉnh, mỗi đơn vị kết nghĩa với 02 thôn, làng vùng đồng bào DTTS.

2.2. Các đơn vị doanh nghiệp: 119 đơn vị.

2.3. Số lượng các thôn, làng ở các địa phương kết nghĩa

Tổng số 119 thôn, làng/30 xã, thị trấn được kết nghĩa, cụ thể như sau:

- Huyện Vân Canh: 28 thôn, làng/05 xã, thị trấn;

- Huyện Vĩnh Thạnh: 31 thôn, làng/08 xã, thị trấn;

- Huyện An Lão: 40 thôn, làng/09 xã, thị trấn;

- Huyện Hoài Ân: 11 thôn, làng/ 03 xã;

- Huyện Tây Sơn: 07 thôn, làng/03 xã;

- Huyện Phù Cát: 02 thôn, làng/02 xã.

Nhìn chung, các đơn vị, địa phương đã thực hiện tốt chủ trương của Tỉnh ủy và sự giới thiệu, phân công của UBND tỉnh, tổ chức kết nghĩa theo đúng kế hoạch; duy trì sinh hoạt định kỳ thường xuyên, có sự tham dự của cấp ủy, lãnh đạo và đại diện các ban, ngành, đoàn thể ở huyện, xã; huy động đông đảo cán bộ, công chức, chiến sỹ trong cơ quan, đơn vị và quần chúng nhân dân ở các địa bàn kết nghĩa tham gia. Hình thức và nội dung sinh hoạt kết nghĩa phong phú, đa dạng như: Gắn kết việc tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước với sinh hoạt văn hóa văn nghệ, sinh hoạt cộng đồng; lồng ghép nội dung vận động quần chúng tham gia giữ gìn ANTT ở bản làng với nội dung cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phát động thi đua thực hiện phong trào "3 không về ANTT ở tuyến núi" với thi đua xây dựng làng văn hóa, xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ

nạn xã hội"; kết hợp giữa việc tuyên truyền vận động với việc giúp đỡ bằng vật chất, tinh thần... Tạo được sự đồng tình ủng hộ cao của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là sự hưởng ứng, ủng hộ nhiệt tình của đồng bào dân tộc ở các thôn làng được kết nghĩa.

3. Kết quả hoạt động kết nghĩa

3.1. Số đơn vị thực hiện công tác kết nghĩa

- *Về cơ quan đơn vị hành chính, sự nghiệp:* Có 114/117 cơ quan hành chính, sự nghiệp đã thực hiện công tác kết nghĩa (03 đơn vị chưa thực hiện: Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đã xây dựng kế hoạch nhưng chưa tổ chức kết nghĩa); Trung tâm Giống cây trồng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (mới bổ sung thay thế); Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng).

- *Về doanh nghiệp:* Có 101/119 doanh nghiệp đã thực hiện công tác kết nghĩa (18 doanh nghiệp bổ sung lần 2 đang thực hiện công tác kết nghĩa, chưa kịp thời báo cáo).

- *Về địa phương kết nghĩa (thôn, làng, khu phố):*

+ Có 116/119 thôn, làng, khu phố đã tổ chức, giới thiệu, thăm hỏi của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kết nghĩa;

+ Có 15/119 thôn, làng, khu phố chỉ có 01 đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp kết nghĩa, chưa có doanh nghiệp tham gia;

+ Có 03/119 thôn, làng, khu phố chưa tổ chức kết nghĩa đó là: Làng Đắc Tra (xã Vĩnh Kim), Làng 1 (xã Vĩnh Thuận) huyện Vĩnh Thạnh, Làng Kon Mon (xã Vĩnh An) huyện Tây Sơn.

3.2. Về góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và phong trào cách mạng ở địa phương

Qua các lần sinh hoạt định kỳ, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã bồi dưỡng cho Ban Quản lý làng về kiến thức chính trị - xã hội, trao đổi về thông tin thời sự - kinh tế, hướng dẫn về biện pháp quản lý, cách thức tổ chức sinh hoạt Đảng, chính quyền, sinh hoạt Hội đoàn thể. Đặc biệt có nhiều đơn vị đã cử Chi đoàn của đơn vị mình lên địa bàn kết nghĩa tổ chức sinh hoạt thanh niên, thu hút đông đảo thanh niên và dân làng tham gia. Từ đó đã góp phần củng cố, nâng cao vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở. Nhờ vậy các Chi bộ Đảng, Ban Quản lý ở các làng kết nghĩa được chấn chỉnh, đi vào hoạt động có nề nếp, hiệu quả. Nhiều Chi bộ, Hội đoàn thể như: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh,... từ yếu kém đã vươn lên khá, mạnh, nhiều làng đạt danh hiệu văn hóa cấp huyện, tỉnh;

Bên cạnh đó, các đơn vị còn quan tâm tổ chức giao lưu, biểu diễn VHVN, TDTT, sinh hoạt cộng đồng, vui chơi, tặng quà cho các cháu thiếu nhi, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ, về các chiến công lịch sử của dân tộc... Nhiều cơ quan, đơn vị đã làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về pháp luật và các vấn đề xã hội, vận động nhân dân thực hiện tốt như:

thường xuyên tuyên truyền, vận động thực hiện Luật bảo vệ và phát triển rừng, luật giao thông đường bộ; luật phòng chống ma túy, luật “Hôn nhân & gia đình”; vận động chị em phụ nữ thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, hướng dẫn chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, đưa con em đến trường học; tuyên truyền về các chính sách dân tộc trong thời gian đến, về phòng chống ma túy, mại dâm, HIV; ... Qua đó đã khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, thi đua phấn đấu trong thanh niên, dân làng, góp phần củng cố, đẩy mạnh các phong trào cách mạng ở địa phương.

3.3. Hỗ trợ giúp đỡ về vật chất

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã hỗ trợ các thôn, làng, khu phố với tổng số tiền, quà có trị giá là 4.627.770.000 đồng, như: Hỗ trợ các phương tiện truyền thanh, truyền hình; biểu tượng búa liềm, cờ đỏ - sao vàng, tượng Bác Hồ, ti vi, âm ly, micro, quạt, bàn ghế... cho 19 nhà văn hóa cộng đồng, 09 trường học, 09 trạm y tế và tặng 02 ngôi nhà ở (khoảng 60 triệu/nhà/hộ) cho 02 hộ nghèo tại huyện Vân Canh và huyện Vĩnh Thạnh; tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao...

Một số cơ quan, đơn vị kết nghĩa đã hỗ trợ cây giống, con giống, phân bón... hướng dẫn đồng bào áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, xóa bỏ tập quán canh tác lạc hậu, xây dựng mô hình “sản xuất sạch, chế biến sạch, tiêu dùng sạch”; sổ tiết kiệm, cách chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình; phối hợp với đơn vị chuyên môn địa phương hướng dẫn chăn nuôi gia súc, gia cầm; chế biến phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi, trồng rau an toàn; đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho thanh niên...

Ban QLDA Giao thông tỉnh và doanh nghiệp có kế hoạch ủng hộ, xây dựng nhà rông thôn 3, xã An Hưng, An Lão, ước tính kinh phí khoản 250 triệu đồng; Sở Nội vụ, Báo Bình Định phối hợp doanh nghiệp hỗ trợ 01 dàn âm thanh; Ban Dân tộc tỉnh, Phòng Cảnh sát Giao thông tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp doanh nghiệp hỗ trợ ti vi... Nhiều cơ quan, đơn vị đã vận động một số đơn vị y tế đến các làng kết nghĩa tổ chức khám bệnh, cấp thuốc; vận động từ nhiều nguồn, nhiều nhà tài trợ để hỗ trợ giúp đỡ đồng bào xây dựng trường học, nhà tình nghĩa, cung cấp con, cây giống giúp đồng bào phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, tạo điều kiện giải quyết khó khăn trước mắt.

3.4. Về công tác tranh thủ người có uy tín trong đồng bào DTTS góp phần đảm bảo ANTT ở địa bàn tuyến núi

Góp phần phát huy vai trò già làng, người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS được các ngành, đơn vị kết nghĩa quan tâm thực hiện nhất là trong vận động nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, phong trào “Ba không về an ninh trật tự” ở tuyến núi không Fulrô, Đêga móc nối hoạt động, không để tôn giáo phát triển trái phép, không để các tập tục lạc hậu phục hồi, phát triển và tự giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp tại cơ sở; đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giải quyết tốt các vấn đề mâu thuẫn trong vùng DTTS, vận động đồng bào giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống của đồng bào các dân tộc, xóa bỏ các tập tục lạc hậu; xây dựng thôn, làng (khu phố) sạch, đẹp, văn minh... Thông qua đội ngũ

già làng, người có uy tín, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được đầy mạnh; vận động bà con không tin, không theo kẻ xấu; giữ vững đoàn kết thống nhất, chăm lo lao động, sản xuất, chấp hành nghiêm pháp luật và các quy định của Nhà nước; không phá rừng làm rẫy, không di cư tự do; động viên bà con phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống; tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng, phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội; tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong việc giáo dục đối tượng vi phạm pháp luật tại cộng đồng.

Thông qua hoạt động kết nghĩa, nhiều vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, mâu thuẫn và chạm trong đồng bào DTTS ở các thôn làng cũng đã được vận động, giải quyết ổn định ngay từ cơ sở không để nảy sinh phức tạp.

3.5. Các địa phương, đơn vị kết nghĩa đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào ý thức được ý nghĩa, tầm quan trọng và tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; giúp đỡ, hỗ trợ tiền để các xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức khác nhau như: Hỗ trợ kinh phí xây nhà cho hộ nghèo, làm đường bê tông, điện chiếu sáng trên các tuyến đường nông thôn...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tích cực hưởng ứng, triển khai thực hiện chủ trương kết nghĩa của Tỉnh ủy, UBND tỉnh góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, công tác quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các Hội đoàn thể ở thôn, làng, khu phố; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bà con; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

Bên cạnh việc tuyên truyền, vận động, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được phân công kết nghĩa còn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; hướng dẫn khoa học kỹ thuật, giúp bà con phát triển kinh tế gia đình, ổn định đời sống, xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng; phối hợp nắm chắc tình hình an ninh chính trị, tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, không để kẻ xấu lợi dụng, kích động.

2. Khuyết điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kết nghĩa của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị sự nghiệp, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; hoạt động kết nghĩa chưa được duy trì thường xuyên, nội dung, hình thức còn đơn điệu nên hiệu quả công tác kết nghĩa chưa cao.

- Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và địa phương, chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm của mình khi được phân công kết nghĩa; chưa xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình kết nghĩa cụ thể, chưa xác định được nội dung trọng tâm

phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị được kết nghĩa để giúp bà con ổn định sản xuất, nâng cao đời sống, thoát nghèo bền vững; chưa coi trọng việc trao đổi thông tin, kinh nghiệm, nghiệp vụ liên quan đến ngành chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

- Một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không tổ chức kết nghĩa, không đề xuất cho cơ quan Thường trực (Ban Dân tộc tỉnh) biết để điều chỉnh, đề xuất UBND tỉnh phân công bổ sung kịp thời; không thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho cơ quan Thường trực nắm để tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh.

3. Nguyên nhân

- Công tác kết nghĩa của một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa được chú trọng, chưa quan tâm đúng mức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Một bộ phận cán bộ thôn, làng chưa nhiệt tình phối hợp dẫn đến công tác kết nghĩa chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc quan tâm, phối hợp trong hoạt động kết nghĩa của các cơ quan liên quan, tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các hội đoàn thể, nhất là ở cấp xã còn hạn chế.

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Trước hết phải xác định hoạt động kết nghĩa là một trong những hoạt động chia sẻ, góp sức về công tác an sinh xã hội nhằm góp phần: giảm nghèo bền vững ở vùng ĐBKK, vùng đồng bào DTTS; hoàn thành xây dựng nông thôn mới; giữ vững sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tuyến núi, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội ở các huyện miền núi. Để hoạt động kết nghĩa đem lại hiệu quả thiết thực đòi hỏi Cấp ủy và Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và nhất là người đứng đầu phải thực sự quan tâm và nhiệt huyết cho công tác này.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình cụ thể cho mỗi lần sinh hoạt (có sự thống nhất giữa đơn vị và Ban Quản lý làng), định thời gian sinh hoạt để Ban quản lý làng chuẩn bị và tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Đồng thời, thông báo và mời lãnh đạo Phòng Dân tộc, Công an huyện, ủy ban nhân dân xã, cùng các ngành, đoàn thể liên quan như: mặt trận, phụ nữ, nông dân, đoàn thanh niên,... tham dự nhằm tạo điều kiện cho hệ thống chính trị ở cơ sở gần dân hơn, sát dân hơn và trực tiếp nghe, nắm bắt những vấn đề có liên quan đến ANTT, tâm tư nguyện vọng của đồng bào để kịp thời tham mưu đề xuất giải quyết.

3. Nội dung sinh hoạt kết nghĩa cần đa dạng, phong phú dưới nhiều hình thức và mang tính cộng đồng như: sinh hoạt lửa trại, biểu diễn văn nghệ lồng ghép với công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng; tổ chức thi trả lời nhanh những câu hỏi về ANTT, tìm hiểu pháp luật, quan điểm sống, những việc nên làm và không nên làm đối với thanh niên trong giai đoạn hiện nay để xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội phồn thịnh, cách làm hay thoát nghèo; nói chuyện thời sự, nâng cao tinh thần cảnh giác,... qua đó góp phần nâng cao ý thức chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia công tác giữ gìn ANTT và phát triển KT-XH ở thôn làng, chống mê tín dị đoan, tập tục lạc hậu...

4. Thời gian sinh hoạt định kỳ nên chọn vào các ngày lễ trong năm, với khoảng thời gian phù hợp, để vừa tổ chức sinh hoạt vừa kết hợp tổ chức các hoạt động vui chơi mà không ảnh hưởng đến lao động sản xuất của đồng bào. Chú ý, khi đã định thời gian sinh hoạt thì không được thay đổi, không nên hứa hẹn với đồng bào những vấn đề không thuộc thẩm quyền và ngoài khả năng của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp mình. Khi đã hứa về việc gì thì phải thực hiện cho bằng được, không để đồng bào mất niềm tin gây ảnh hưởng không tốt giữa đơn vị và thôn, làng kết nghĩa.

5. Trong quá trình hoạt động kết nghĩa cần chú ý xây dựng mối quan hệ tình cảm, tạo sự gần gũi, gắn kết với đồng bào. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là các đồng chí lãnh đạo nên tìm hiểu phong tục, tập quán và hết sức quan tâm, chú trọng đến việc tham dự các ngày lễ hội truyền thống tốt đẹp của làng, các lễ cưới, mừng nhà mới, viếng đám tang của những gia đình có vai trò trong làng như: già làng, người uy tín, người trong Ban Quản lý làng. Trong những ngày thiên tai, bão lũ nên cử cán bộ đến làng kết nghĩa thăm hỏi, động viên. Có thể vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để giúp đỡ đối với làng kết nghĩa.

6. Giúp đỡ tặng quà cho đồng bào cần phải xem xét để đảm bảo công tác trước mắt và lâu dài, đồng thời tránh không để đồng bào các địa bàn lân cận so bì, nảy sinh tư tưởng không tốt, làm phản tác dụng mục tiêu kết nghĩa.

7. Trong sinh hoạt kết nghĩa, chú ý gắn các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, phát động và cổ vũ xây dựng mô hình "khu dân cư không có tội phạm, tệ nạn xã hội".

V. NHỮNG CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

Trong thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền địa phương; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kết nghĩa thường xuyên quan tâm thực hiện công tác kết nghĩa nhằm giúp các thôn, làng, khu phố vùng đồng bào DTTS phát triển KT-XH bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đảm bảo an ninh quốc phòng; hệ thống chính trị hoạt động có hiệu quả, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, tạo niềm tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; đảm bảo thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo nhanh, bền vững và triển khai thực hiện tốt có hiệu quả cao Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030.

1. Đối với các đơn vị và địa phương kết nghĩa

1.1. Công tác kết nghĩa phải đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, là nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trong thực hiện công tác kết nghĩa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến đồng bào DTTS, nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN. Vận động nhân dân chấp

hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tích cực hưởng ứng thi đua thực hiện các cuộc vận động: Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, xây dựng làng văn hóa, xây dựng khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội, phong trào “Ba không” về ANTT ở tuyến núi.

1.3. Những đơn vị kết nghĩa cần có sự phối hợp với địa phương góp phần củng cố, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và với các ngành chuyên môn để gắn kết giữa việc tuyên truyền, hướng dẫn khoa học kỹ thuật trong sản xuất, tiêu thụ, chế biến sản phẩm cây trồng, vật nuôi; giúp nhân dân đào tạo nghề, giải quyết việc làm ...

1.4. Cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị phải chú trọng nghiên cứu, nắm vững đặc điểm tâm lý, phong tục tập quán và diễn biến tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại địa bàn đơn vị kết nghĩa để xây dựng kế hoạch kết nghĩa, nội dung sinh hoạt đa dạng, phong phú, phù hợp với từng dân tộc, từng thời điểm cụ thể.

1.5. Phát huy vai trò già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Các đơn vị kết nghĩa cũng cần nắm bắt và kịp thời đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của nhân dân, những mâu thuẫn, vấn đề phát sinh, phức tạp trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra khiếu kiện vượt cấp, phát sinh điểm nóng.

1.6. Từng cơ quan, đơn vị có làng kết nghĩa tổ chức khảo sát kỹ tình hình, cả kinh tế, đời sống, văn hoá xã hội, ANTT... để có biện pháp tác động thực sự hiệu quả, cần tập trung tháo gỡ những vấn đề đang khó khăn thực sự của thôn làng, thông qua đó giúp thôn, làng phát triển một cách toàn diện, bền vững.

1.7. Thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy, chính quyền cấp huyện, xã; thông báo tình hình và trao đổi thông tin cho nhau; đồng thời xem xét hoặc đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân tiêu biểu trong việc thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh.

2. Đối với Ban Dân tộc tỉnh

- Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tham mưu giúp UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xem xét khen thưởng hàng năm đối với các cơ quan, doanh nghiệp thực hiện tốt hoạt động kết nghĩa với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục rà soát để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, thay thế và phân công bổ sung; giúp UBND tỉnh đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, doanh nghiệp được phân công nhưng chưa thực hiện việc kết nghĩa sớm tổ chức Lễ kết nghĩa hoặc ra mắt giao lưu kết nghĩa với các thôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện.

- Thống nhất bố trí kinh phí hàng năm cho Ban Dân tộc tỉnh để phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy, Công an tỉnh, UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá, khen thưởng... cho các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt phong trào kết nghĩa.

3. Đối với Công an tỉnh

- Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh rà soát, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ

quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện công tác kết nghĩa theo chỉ đạo, phân công của UBND tỉnh.

- Tiếp tục duy trì và nắm chắc tình hình ANTT, đời sống, tâm tư nguyện vọng của nhân dân, chú ý những tác động, ảnh hưởng của tình hình Tây Nguyên và các tỉnh lân cận đối với đồng bào; tình hình liên quan đến hoạt động trái pháp luật; tình hình hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, nhất là hoạt động của Chi bộ và Ban Quản lý làng; chú trọng thực hiện công tác vận động, phát huy vai trò số trí thức, số già làng, người có uy tín cao để phục vụ công tác kết nghĩa, công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Đối với UBND huyện và các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh

- Cấp ủy và chính quyền các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cần quan tâm hỗ trợ kinh phí để xây dựng các công trình dân sinh thiết yếu trên địa bàn thôn; điện chiếu sáng; xây dựng nhà ở cho các gia đình khó khăn có nhà ở tạm bợ, dột nát; hỗ trợ các dụng cụ sinh hoạt, học tập cho bà con, học sinh; hỗ trợ trang thiết bị cho trạm y tế, trường học,... của địa phương.

- Quan tâm đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc thiểu số đi lại, lao động, sản xuất; trong đó, quan tâm đến công tác khuyến nông, tạo sinh kế lâu dài cho bà con, góp phần ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, làng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các ngành liên quan hàng năm xét chọn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và thôn, làng, khu phố thực tốt hoạt động kết nghĩa để đề nghị UBND tỉnh khen thưởng.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác kết nghĩa theo tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 10/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh; Công an tỉnh;
- UBND các huyện VC, VT, AL, HA, TS, PC;
- Các đơn vị kết nghĩa;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh